



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 12/11/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	20:05	23:15	↙
3.1	00:15	05:00	↗
3.4	04:02	07:15	↙
0.9	12:38	16:15	↗
3.5	21:07	00:30	↙
3	02:03	05:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung	DONGJIN CONFIDENT	9.4	172	18,340	P/s3 - CL4	00:00	//0300	A1-A3
2	Duyệt	SAWASDEE MIMOSA	9.9	172	18,072	P/s3 - CL7	01:00	//0400	A2-A5
3	Quang	MILD CHORUS	8.7	148	9,994	H25 - TCHP	02:00	Y/C mp	08-12
4	Quyết	WAN HAI 285	10.5	175	20,924	P/s3 - BP6	02:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
5	Đăng - Hoàn	SPIIL NIRMALA	10.6	212	26,638	P/s3 - BP7	03:00	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
6	Son	DONGJIN VOYAGER	9.3	173	18,559	P/s3 - BP5	04:00	//0730	A1-A3
7	Uy	MILD ROSE	10.4	172	18,166	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A2-A5
8	P.Hải	HÙNG PHÁT 559	5.6	97	2,993	H25 - CAN GIO	03:30		
9	P.Hung - Duy	REN JIAN 6	8.5	183	17,613	P/s3 - BNPH	11:30	//1530	A6-A9
10	H.Trường	SITC HAIPHONG	8.5	162	13,267	P/s3 - CL4	13:00	//1600	A1-A3
11	N.Trường - H.Thanh	KKD 5	3	57	398	P/s1 - TL CL7	19:00		01
12	V.Tùng	CNC PUMA	10.5	186	31,999	P/s3 - CL4	00:00	Cano DL	A2-A5
13	P.Tuấn	EVER OMNI	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	21:30	Cano DL	A6-A9
14	Phú	KOTA NEBULA	10.3	180	20,902	P/s3 - CL7	20:00	//2300	A1-A3
15	N.Thanh	MAERSK NESNA	9.7	172	25,805	P/s3 - CL3	19:30	//0000	
16	N.Tuấn	SITC JIADE	10.2	172	18,848	P/s3 - BNPH	01:00	//0200	
17	T.Hùng	PIANO LAND	8.3	261	69,840	CR - P/S	14:30	QTCR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh - N.Dũng	YM TUTORIAL	11.2	334	118,523	P/s3 - CM2	12:30	Y/c MT	MR-KS-AWA
2	N.Tuấn - Khải	COSCO SHIPPING YANGPU	12	366	157,741	P/s3 - CM4	12:30	Y/c MT-VTX	A10-H2-STG2

3	T.Tùng - Chương	PRAGUE EXPRESS	13.6	336	93,750	CM3 - P/s3	01:00	MP-VTX	MR-AWA
4	H.Trường - Phú	ONE SPRINTER	13	336	139,588	CM3 - P/s3	02:00	MP; VTX	MR-KS-AWA
5	P.Tuấn - Chương	PRAGUE EXPRESS	13.3	336	93,750	P/s3 - CM3	02:00	Y/c MP; VTX	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyển	TD 55	3	53	299	CL2 - P/s2	23:30		01
2	Giang	POWER 55	4.5	75	1,498	TL CL7 - H25	02:00	SR	01
3	V.Tùng	NORDBORG MAERSK	8.5	172	26,255	CL4 - P/s3	02:00		A1-A3
4	N.Chiến	SKY SUNSHINE	9.1	172	17,853	CL7 - P/s3	04:00		A2-A5
5	Nghị	EVER OWN	10	195	27,025	CL5 - P/s3	05:00		A6-A9
6	Tân	HAIAN OPUS	9.2	172	18,852	CL1 - P/s3	07:30		A1-TM
7	N.Hoàng - N.Hiến	TPC206-TK01;TPC206-SL01	2.9	170	6,257	CAN GIO - H25	06:00	2 HT	
8	Vinh	MILD ROSE	9	172	18,166	CL5 - P/s3	14:00		A2-A5
9	V.Hoàng	MIYUNHE	9.7	183	16,738	BNPH - P/s3	14:00		A6-A9
10	P.Thùy	DONGJIN CONFIDENT	9.3	172	18,340	CL4 - P/s3	16:00		A1-A3
11	M.Hải - V.Dũng	WAN HAI 359	10.3	204	30,519	CL3 - P/s3	22:30	Cano DL	A6-A9
12	Đ.Toản - Chính	WAN HAI 285	9.4	175	20,924	CL5 - P/s3	00:30		A1-A3
13	Th.Hùng	SAWASDEE MIMOSA	8.2	172	18,072	CL7 - P/s3	23:00		A2-A5
14	Son	SAWASDEE MIMOSA	8.2	172	18,072	CL7 - P/s3	23:00		
15	N.Minh - Anh	WAN HAI 317	9.1	213	27,800	CL3 - P/s3	00:30	Cano DL	A6-A9
16	P.Hải	VIET THUAN 09	3.8	80	3,260	CAN GIO - H25	20:30	ĐX	
17	Nghị - Anh	ADIRA 55	3.5	98	2,998	CAN GIO - H25	20:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toản	WAN HAI 326	10.3	204	30,531	CL4-5 - BP7	15:00		A6-A9
2	Th.Hùng	SPIL NIRMALA	10.6	212	26,638	BP7 - CL4-5	15:00		A6-A9
3	A.Tuấn	WAN HAI 285	10.5	175	20,924	BP6 - CL5	16:30		A1-A3
4	T.Cần	DONGJIN VOYAGER	9.3	173	18,559	BP5 - CL1	14:30	ĐX	